TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Tuyến**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Anh Tuấn**

Ông **Lò Văn Sung**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2022/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lò Thị H** - Sinh năm: 1998; Địa chỉ: Bản T (Đội 5 cũ), xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn L** - Sinh năm 1996; Địa chỉ: Bản T (Đội 5 cũ), xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 06/01/2022, bản tự khai đề ngày 17/3/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị H và anh L chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 10/2014 nhưng không đi đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mỗi lần anh L uống rượu say về nhà đánh đập chị H trước sự chứng kiến của nhà chồng. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị H và anh L là vợ chồng.

- *Về con chung*: Chị H và anh L có 01 cháu là Lò H N - sinh ngày 24/7/2015. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 06/01/2022 chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu N 1 tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Tại bản tự khai ngày 17/3/2022 và tại phiên tòa chị H xin tự nguyện rút yêu cầu này và không yêu cầu anh L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho cháu N nữa.Về thu nhập hiện nay của chị H từ nghề làm ruộng và bán hàng tạp hóa thuê được khoảng 7.000.000 đồng (Bẩy triệu đồng)/1 tháng, chị H đảm bảo có đủ khả năng về thời gian cũng như về điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N.

- *Về quan hệ tài sản và công nợ:*

+ Về tài sản chung của vợ chồng, nợ phải trả: Chị H và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản riêng của từng người, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị H khai không có.

Tại Đơn đề nghị ngày 14/01/2022 và bản tự khai ngày 20/01/2022 nguyên đơn anh Lò văn L trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh L và chị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 nhưng không đi đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L hay uống rượu say không làm chủ được bản thân, về nhà chị H chửi bới, xúc phạm, cầm dao dọa chém anh L, cầm gậy đánh anh L nên anh L có đánh lại chị H vài lần. Cho đến nay chị H có nguyện vọng xin được ly hôn, anh L hoàn toàn nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Chị H và anh L có 01 cháu là Lò Hải N - sinh ngày 24/7/2015. Anh L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu N. Về thu nhập hiện nay của anh L từ nghề làm ruộng và làm thuê bốc vác được khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/1 tháng, anh L đảm bảo có đủ khả năng về thời gian cũng như về điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N.

- *Về quan hệ tài sản:*

+ Về tài sản chung của vợ chồng, nợ phải trả: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản riêng của từng người, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Anh L khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của nguyên đơn tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn L thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc xét xử nhưng cả hai lần anh L đều vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy mà Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 21/4/2022 theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự và ấn định mở phiên tòa vào ngày 26/4/2022, nhưng anh L vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của anh L tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

**) Về hôn nhân*: Cuộc hôn nhân giữa chị H và anh L được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân bằng việc tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2014 nhưng anh chị không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống từ năm 2014 cho đến nay anh chị cũng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền do đó đã vi phạm vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình nên được coi là hôn nhân không hợp pháp. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh L đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, cùng có nguyện vọng được ly hôn, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tuyên bố quan hệ giữa chị H và anh L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

**) Về con chung:* Chị H và anh L có 01 con chung là Lò Hải N - sinh ngày 24/7/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh L có tranh chấp về việc nuôi con chung đối với cháu N, cụ thể: Cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc cháu N và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về thu nhập hiện nay của chị H từ nghề làm ruộng và bán hàng tạp hóa thuê được khoảng 7.000.000 đồng (Bẩy triệu đồng)/1 tháng, còn anh L có thu nhập từ nghề làm ruộng và làm thuê bốc vác được khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/1 tháng, cả hai anh chị đều có đủ điều kiện về kinh tế cũng như về thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N. Tuy nhiên, hiện tại cháu N còn nhỏ cần đến sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Mặt khác, do anh L còn hay uống rượu say về nhà đánh đập chị H nên cũng sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi dạy cháu N, anh L có nguyện vọng được nuôi con, nhưng khi Tòa án triệu tập đến phiên tòa cả hai lần anh L đều vắng mặt không có lý do, nên coi như đã từ bỏ yêu cầu của mình. Vì vậy, để đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho cháu N, cần giao cháu N cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động

hoặc đến khi có thay đổi khác là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*) *Về quan hệ tài sản:*

+ Về tài sản chung của vợ chồng, nợ phải trả: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản riêng của từng người, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

*) *Về án phí*: Chị Lò Thị H là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn tiền án phí, mặt khác chị H đã có đơn xin miễn án phí. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 51; Điều 53, 69, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung là Lò Hải N - sinh ngày 24/7/2015 cho chị Lò Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình chị H không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh L.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản và công nợ:

+ Về tài sản chung của vợ chồng, nợ phải trả: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản riêng của từng người, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị H.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự chị Lò Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2022). Anh Lò Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Điện Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện ĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến